

Số: 21

Ngày 30/5/2022

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. 3 loại hình tổ chức quản lý khu du lịch quốc gia.
2. Từ 20/5/2022, hỗ trợ lãi suất 2%/năm tối đa 40.000 tỷ đồng đối với doanh nghiệp hàng không, vận tải.
3. Gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến 20/11/2022.

4. Thủ tướng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao.
5. Bộ Nội vụ hướng dẫn quy trình thành lập thôn, tổ dân phố mới.
6. Các cơ sở giáo dục cần định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ cấp tiểu học.
7. Quy trình giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định của Chính phủ về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ doanh nghiệp?
2. Các trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước?
3. Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp nào?
4. Phương thức hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. 3 LOẠI HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH QUỐC GIA

Ngày 19/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 30/2022/NĐ-CP về việc quy định mô hình quản lý khu du lịch quốc gia. Nghị định này quy định về mô hình quản lý khu du lịch quốc gia bao gồm: các hình thức tổ chức quản lý khu du lịch quốc gia; nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch quốc gia; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý khu du lịch quốc gia.

Theo đó, các loại hình tổ chức quản lý khu du lịch quốc gia bao gồm: Đơn vị quản lý khu du lịch quốc gia thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ; ban quản lý khu du lịch quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch quốc gia.

Trong đó, cơ cấu tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch quốc gia thực hiện theo pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch quốc gia có một số nhiệm vụ, quyền hạn như: Bảo đảm an toàn cho khách du lịch, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch quốc gia để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên du lịch.

Doanh nghiệp đầu tư hình thành khu du lịch quốc gia còn có nhiệm

vụ, quyền hạn như: Cung cấp dịch vụ hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách du lịch; cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch quốc gia; phát triển sản phẩm, thương hiệu của khu du lịch quốc gia; tổ chức xúc tiến, quảng bá khu du lịch quốc gia; tổ chức hoạt động trung tâm hỗ trợ du khách, cung cấp thông tin trong phạm vi khu du lịch quốc gia; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại điểm...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/8/2022.

2. TỪ 20/5/2022, HỖ TRỢ LÃI SUẤT 2%/NĂM, TỐI ĐA 40 TỶ ĐỒNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP HÀNG KHÔNG, VẬN TẢI

Đây là nội dung đáng chú ý được Chính phủ thông qua tại Nghị định 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ngày 20/5/2022. Cụ thể, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất thuộc một trong các trường hợp:

Thứ nhất, có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định 27/2018/QĐ-TTg bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P)... trong đó có hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế nói trên nhưng không bao gồm hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản

quy định tại mã ngành kinh tế (L) theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg.

Thứ hai, có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

Theo đó, mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế. Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, phù hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được thông báo, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023.

Đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, ngân hàng thương mại thực hiện giảm cho khách hàng số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trong kỳ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất, trong đó quy định cách thức quản lý để đảm bảo tổng số tiền hỗ trợ lãi suất không vượt quá 40.000 tỷ đồng.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/5/2022.

3. GIA HẠN NỘP THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP TRONG NƯỚC ĐẾN 20/11/2022

Ngày 21/5/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 32/2022/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu

thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Theo đó, gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, 7, 8 và 9 năm 2022 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước chậm nhất đến ngày 20/11/2022. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn.

Chính phủ cũng quy định cụ thể đối với một số trường hợp như sau: 1 là: trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung. 2 là: trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật hiện hành thì chưa phải nộp số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt đã kê khai trong thời gian được gia hạn. 3 là: trường hợp doanh nghiệp có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế tiêu thụ đặc biệt riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp không có hoạt động sản xuất hoặc lắp ráp ô tô thì chỉ

nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (bằng phương thức điện tử hoặc gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua đường bưu chính) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ các kỳ được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thì thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt chậm nhất là ngày 20/11/2022. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trong thời gian được gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, cơ quan thuế không tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế tiêu thụ đặc biệt được gia hạn. Trường hợp, cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với các hồ sơ khai thuế tiêu thụ đặc biệt thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định này thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh lại không tính tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31/12/2022. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, việc nộp thuế tiêu thụ đặc biệt

đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước được thực hiện theo quy định hiện hành.

4. THỦ TƯỚNG YÊU CẦU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ CAO

Ngày 11/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 03/CT-TTg về việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao.

Cụ thể, Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tiệm cận với chuẩn mực đào tạo quốc tế, đặc biệt ở các ngành có nhu cầu đáp ứng Cách mạng công nghiệp 4.0. Đặc biệt lưu ý: Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam về số lượng, chất lượng phù hợp với chuẩn mực và thông lệ của khu vực và thế giới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu để nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong đào tạo sau đại học; chỉ đạo các cơ sở đào tạo sau đại học đẩy mạnh việc gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học; thực hiện liên kết đào tạo sau đại học với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín để nâng cao chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế...

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương – cơ quan quản lý trực tiếp các cơ sở đào tạo sau đại học cần chú trọng công tác đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương; ưu tiên đầu tư tạo điều kiện

bảo đảm chất lượng đào tạo sau đại học tại các cơ sở đào tạo trực thuộc; Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh và đào tạo sau đại học tại các cơ sở đào tạo

trực thuộc; chấn chỉnh kịp thời và xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày 11/5/2022.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. BỘ NỘI VỤ HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THÀNH LẬP THÔN, TỔ DÂN PHỐ MỚI

Ngày 23/5/2022, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 05/2022/TT-BNV về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Theo đó, Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã, trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đối với trường hợp giải thể thôn, tổ dân phố, sau khi thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc Đề án sắp xếp, ổn định dân cư và các trường hợp khác được cấp có quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Tờ trình kèm theo Danh sách các hộ gia đình thuộc thôn, tổ dân phố liên quan trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể thôn, tổ dân phố.

Bên cạnh đó, việc đổi tên thôn, tổ dân phố thực hiện theo các bước như sau: Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về phương án đổi tên thôn, tổ dân phố, tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản; Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố nếu được trên 50% số cử tri tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố.

Trường hợp Phương án đổi tên thôn, tổ dân phố chưa được 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri tán thành thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, Ủy ban nhân dân cấp xã

báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 23/5/2022.

6. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CẦN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH NGAY TỪ CẤP TIỂU HỌC

Ngày 23/5/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT về việc quy định công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục. Thông tư này áp dụng đối với: các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục có đào tạo giáo viên

Cụ thể, đối với cấp tiểu học, cơ sở giáo dục cần tạo môi trường, hỗ trợ học sinh nhận biết các nghề nghiệp, việc làm thông qua hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế tại cộng đồng, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, các đối tác tối thiểu 01 lần/năm học.

Đối với cấp trung học phổ thông, cần tổ chức cho học sinh được trải nghiệm, thực hành đối với nhóm ngành nghề, việc làm đã được tư vấn thông qua hoạt động tham quan, trải nghiệm tại cộng đồng, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, các đối tác tối thiểu 01 lần/năm học bảo đảm phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đồng thời, cơ sở giáo dục phổ thông cần tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh, tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho học sinh, tối thiểu 01 lần/năm học. Bên

cạnh đó, cơ sở giáo dục phổ thông cần bố trí giáo viên kiêm nhiệm hoặc chuyên trách để triển khai công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh; cung cấp cho giáo viên, học sinh các tài liệu, hình ảnh, video clip, công cụ đánh giá năng lực, năng khiếu của học sinh, nội dung chương trình thực hành, trải nghiệm tại doanh nghiệp, tài liệu tuyên truyền, giáo dục về đổi mới sáng tạo, giáo dục khởi nghiệp.

Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin việc làm, tuyển dụng, yêu cầu về kỹ năng, thái độ của các nhóm nghề nghiệp, việc làm; thông tin về nhu cầu thị trường lao động liên quan đến ngành đào tạo. Đào tạo, bồi dưỡng giúp sinh viên rèn luyện, phát triển các kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội, quản lý cảm xúc và các kỹ năng về nghề nghiệp, việc làm. Hỗ trợ sinh viên trải nghiệm, làm quen với công việc thực tế tại đơn vị đối tác; hướng dẫn sinh viên tham gia việc làm thêm phù hợp với thời gian học tập và theo quy định của nhà trường. Công bố thông tin về tình trạng việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp; cập nhật dữ liệu thống kê việc làm của sinh viên vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Về hình thức triển khai, các cơ sở giáo dục đại học cần thực hiện: Hướng dẫn sinh viên khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động, thông tin về nhu cầu thị trường lao động; cung cấp công cụ, phương pháp và hướng dẫn sinh viên đánh giá kỹ năng, thái độ, khả năng thích ứng với thị trường lao động; tổ

chức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên thông qua các hoạt động xã hội, các hoạt động ngoại khóa; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện kỹ năng cho sinh viên thông qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động đào tạo, trải nghiệm tại đơn vị sử dụng lao động, hoạt động phối hợp với các đối tác.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 08/7/2022.

7. QUY TRÌNH GIẢM TRỪ MỨC ĐÓNG TRONG GIA HẠN THẺ BẢO HIỂM Y TẾ HỘ GIA ĐÌNH

Ngày 24/5/2022, Bảo hiểm xã hội Việt Nam ra Quyết định 1187/QĐ-BHXH về việc ban hành Quy trình giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình trên Cổng Dịch vụ công.

Theo đó, người kê khai tiến hành kê khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công bảo hiểm xã hội: Thông tin Chủ hộ; danh sách các thành viên có cùng đăng ký thường trú hoặc tạm trú đề nghị gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

Sau khi có đầy đủ thông tin, Hệ thống phần mềm sẽ tự động kiểm tra, đối chiếu. Nếu các thành viên được xác thực có cùng đăng ký thường trú hoặc tạm trú, Hệ thống sẽ tự động xác thực tiếp tình trạng tham gia bảo hiểm y tế của từng người và số tiền phải đóng theo thứ tự được giảm trừ mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình theo quy định pháp luật.

Ngược lại, Hệ thống sẽ thông báo đề nghị người kê khai liên hệ trực tiếp với cơ quan công an nơi cư trú để được hướng dẫn cập nhật, điều chỉnh thông tin nơi cư trú nếu các thành viên không có cùng đăng ký.

Tiếp theo, người kê khai nộp tiền trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công theo quy định. Tiền sẽ được phân bổ trong Hệ thống cơ quan bảo hiểm xã hội. Sau khi thực hiện thanh toán thành công, Hệ thống sẽ gửi cho người kê khai: Biên lai thu tiền và Thông báo kết quả gia hạn thành công của từng người tham gia.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24/5/2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÒNG, CHỐNG TIỀN GIẢ VÀ BẢO VỆ TIỀN VIỆT NAM

Trong các năm qua, khối lượng tiền mặt trong lưu thông tăng lên phù hợp quy mô phát triển của nền kinh tế. Cùng với sự phát triển nhanh của công nghệ in, sao chụp, xử lý hình ảnh và internet, việc làm

tiền giả dễ dàng thực hiện hơn, kỹ thuật làm giả cũng càng ngày càng tinh vi hơn. Ngân sách Nhà nước Việt Nam đã xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

Dự thảo Nghị định gồm 6 Chương, 28 Điều quy định việc phát hiện, thu giữ, xử lý tiền giả, tạm thu

giữ tiền nghi giả, tiền nghi hủy hoại trái pháp luật; giám định tiền giả, tiền nghi giả; quản lý sao chụp hình ảnh tiền Việt Nam và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tiền giả và bảo vệ tiền Việt Nam.

Cụ thể, khi phát hiện dấu hiệu liên quan đến hủy hoại tiền Việt Nam trái pháp luật, các tổ chức, cá nhân thông báo ngay cho cơ quan chức năng của công an, quân đội nơi gần nhất để xử lý.

Khi phát hiện tiền hư hỏng, biến dạng nghi do hành vi hủy hoại trong quá trình giao dịch tiền mặt, thu đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc nhà nước lập biên bản, tạm thu giữ hiện vật và chuyển ngay đến cơ quan chức năng của công an, quân đội nơi gần nhất để xác minh, kết luận. Sau khi xác minh, cơ quan chức năng của công an, quân đội thông báo kết luận bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. Trường hợp kết luận là tiền hư hỏng, biến dạng do hành vi hủy hoại tiền trái pháp luật, cơ quan chức năng của công an, quân đội xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với tiền hư hỏng, biến dạng không phải do hành vi hủy hoại tiền trái pháp luật, cơ quan chức năng của công an, quân đội hoàn trả cho tổ chức, cá nhân có tiền bị hư hỏng, biến dạng hoặc chuyển Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước

ngoài, Kho bạc nhà nước để xử lý theo quy định về thu đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.

Ngoài ra, dự thảo cũng quy định khi phát hiện tiền giả hoặc tiền nghi giả, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc nhà nước, cơ quan chức năng của công an, quân đội, hải quan thực hiện lập biên bản, thu giữ. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày tạm thu giữ tiền nghi giả, tổ chức tạm thu giữ tiền nghi giả có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị giám định theo quy định và gửi đến cơ quan giám định của Bộ Công an hoặc Ngân hàng Nhà nước để giám định. Trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành việc lập biên bản, thu giữ tiền giả/ tiền nghi giả, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc nhà nước thông báo ngay đến công an nơi gần nhất để phối hợp xử lý. Trường hợp phát hiện dấu hiệu liên quan đến hành vi làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, các tổ chức, cá nhân thông báo cho cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hiện hồ sơ dự thảo Nghị định đang được gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét và ban hành.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ doanh nghiệp?

Trả lời: Theo Điều 5 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/5/2022 quy định thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, phù hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được thông báo, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023. Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nằm trong khoảng thời gian trên.

2. Hỏi: Các trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước?

Trả lời: Theo Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/5/2022 quy định doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (A),

công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63); trong đó có hoạt động xây dựng phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế nói trên nhưng không bao gồm hoạt động xây dựng cho mục đích kinh doanh bất động sản quy định tại mã ngành kinh tế (L) theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.

- Có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

3. Hỏi: Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp nào?

Trả lời: Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại kỳ hạn trả nợ lãi mà thời điểm trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.

- Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ.

Điều này được quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/5/2022.

4. Hỏi: *Phương thức hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước?*

Trả lời: Đến thời điểm trả nợ của từng kỳ hạn trả nợ lãi, ngân hàng thương mại thực hiện giảm cho khách hàng số lãi tiền vay phải trả bằng số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trong kỳ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Điều này được quy định tại Điều 6 Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/5/2022./.